

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2023

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Trương Phước Công;
- Ông Nguyễn Văn Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** không tham gia.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 925/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 647/2022/QĐXX-ST ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1993; địa chỉ: số 453, tổ 19, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phạm Anh B, sinh năm 1992; địa chỉ: số 05, tổ 01, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày: Bà và ông Phạm Anh B hai người có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 21/5/2012, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, nên vợ chồng không còn chung sống với nhau. Nay làm đơn yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Phúc Y, sinh ngày

13/8/2011, hiện đang sống với cha là ông Phạm Anh B, khi ly hôn yêu cầu được nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; về tài sản chung: tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có.

Bị đơn là ông Phạm Anh B đã được tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng, ông B có bản tự khai xác định đồng ý ly hôn với vợ là Nguyễn Thị Đ; về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Phúc Y, sinh ngày 13/8/2011, hiện đang sống với ông, khi ly hôn nêu Tòa án giao cho ông nuôi, thì ông đồng ý nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Đ xác định vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2022 cho đến nay, hiện nay không có việc làm ổn định và vẫn giữ nguyên yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn; không tranh chấp việc nuôi con, đồng ý để chồng ông Phạm Anh B tiếp tục nuôi con chung tên Phạm Phúc Y, sinh ngày 13/8/2011; về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với ông Phạm Anh B. Ông B có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Ông Phạm Anh B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Đ và ông Phạm Anh B là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 6/2022 cho đến nay; ông B có bản tự khai xác định đồng ý ly hôn với vợ là Nguyễn Thị Đ. Hội đồng xét xử thấy rằng vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ.

[4] Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Đ xác định vợ chồng có 01 con chung tên là tên Phạm Phúc Y, sinh ngày 13/8/2011, khi ly hôn yêu cầu được nuôi con, hiện nay bà Đ trình bày không có việc làm ổn định. Sau khi, Tòa án công bố ý kiến của cháu Phạm Phúc Y, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ xác định không tranh chấp việc nuôi con, đồng ý để chồng ông Phạm Anh B tiếp tục nuôi

con chung tên Phạm Phúc Y, sinh ngày 13/8/2011. Xét thấy, con chung đang được ông B chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến cháu Phạm Phúc Y có nguyện vọng được sống cùng ông Phạm Anh B trong trường hợp bà Đ, ông B ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu Y phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Phạm Phúc Y cho ông B tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Bà Đ khởi kiện xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Đ.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Đ ly hôn với ông Phạm Anh B. Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 21/5/2012 do Ủy ban nhân dân xã Long Điền A, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Ông Phạm Anh B được tiếp tục nuôi con chung tên là Phạm Phúc Y, sinh ngày 13/8/2011. Bà Nguyễn Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Anh B cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Đ trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Đ khởi kiện xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Bà Nguyễn Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012868 ngày 10/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã L, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Hùng**